



AFCHEM
Create food ingredients

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ HỢP CHUẨN – HỢP QUY

Trình bày: ThS Nguyễn Thị Yên Hà

Công ty Cổ phần hoá Chất Thực Phẩm Châu Á

 asia-foodchem.com



NỘI DUNG



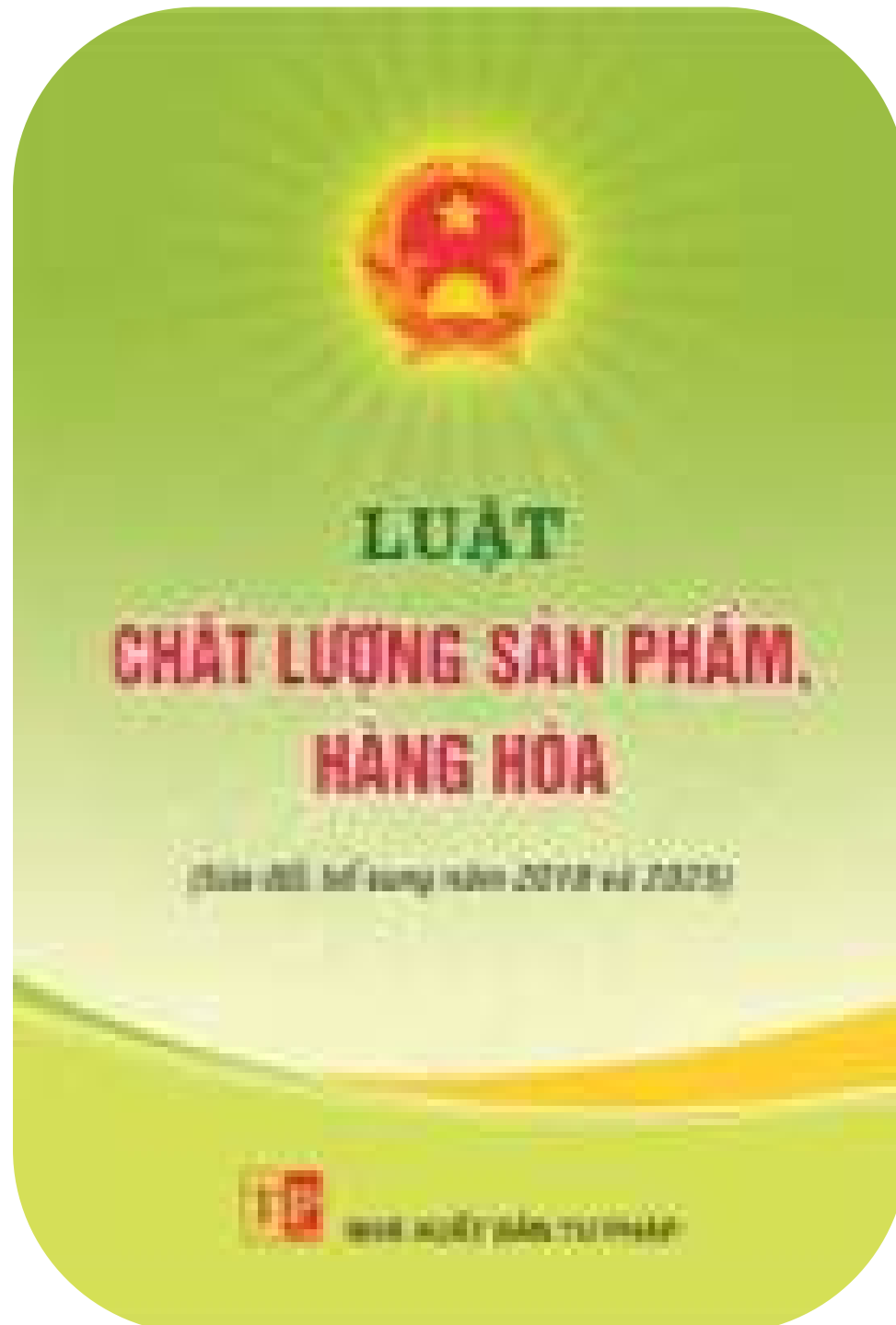
PHẦN 1: BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH

**PHẦN 2: CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ QUY TRÌNH CƠ BẢN
XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ HỢP CHUẨN –
HỢP QUY SẢN PHẨM**

**PHẦN 3: BỐI CẢNH CÔNG TY CỔ PHẦN
HÓA CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á**

**PHẦN 4: NHỮNG VẤN ĐỀ THỰC TẾ GẶP PHẢI
TRONG XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ HỢP CHUẨN-
HỢP QUY**

PHẦN 1: BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH



Điều 5. Nguyên tắc phân loại và quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa

1. Sản phẩm, hàng hóa được phân loại dựa trên mức độ rủi ro, phù hợp thông lệ quốc tế; cảnh báo của tổ chức quốc tế có liên quan đối với sản phẩm, hàng hóa; khả năng quản lý của cơ quan nhà nước trong từng thời kỳ.
2. Sản phẩm, hàng hóa được phân thành ba loại sau đây:
 - a) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp;
 - b) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình;
 - c) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao.
3. Tiêu chí đánh giá rủi ro bao gồm: mức độ tác động đến sức khỏe, môi trường, khả năng kiểm soát chuỗi cung ứng và cảnh báo từ tổ chức quốc tế.
4. Quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa được thực hiện theo các nguyên tắc sau đây:
 - a) Việc quản lý sản phẩm, hàng hóa phải bảo đảm hiệu quả, công khai, minh bạch, khách quan, phù hợp với mức độ rủi ro; không phân biệt đối xử về xuất xứ hàng hóa và chủ thể có liên quan, phù hợp với thông lệ quốc tế, không tạo rào cản kỹ thuật không cần thiết; bảo vệ quyền của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng;
 - b) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro thấp phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng;
 - c) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng; phải tự đánh giá hoặc do tổ chức chứng nhận được công nhận thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
 - d) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao phải được tổ chức, cá nhân tự công bố tiêu chuẩn áp dụng và do tổ chức chứng nhận được chỉ định thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;
 - đ) Sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao phải được quản lý theo danh mục gắn với yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng, trong đó xác định rõ sản phẩm, hàng hóa được áp dụng biện pháp quản lý khác theo quy định của luật có liên quan.

BAN HÀNH
18/06/2025

HIỆU LỰC THI HÀNH
01/01/2026

PHẦN 1: BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH



- Chuyển sang quản lý chất lượng sản phẩm theo phân cấp rủi ro: thấp – trung bình – cao
- Yêu cầu: Nhà sản xuất, kinh doanh thực phẩm phải có hệ thống truy xuất nguồn gốc, đặc biệt đối với các loại hàng hóa có nguy cơ cao.
- Cập nhật các quy định ghi nhãn sản phẩm, thay thế nghị định 43/2017/NĐ-CP và nghị định 111/2021/NĐ-CP.

BAN HÀNH
26/01/2026

HIỆU LỰC THI HÀNH
26/01/2026

PHẦN 1: BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH



Chương II

ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ HỢP QUY

Điều 4. Trường hợp đăng ký bản công bố hợp quy

Tổ chức, cá nhân đăng ký bản công bố hợp quy đối với thực phẩm có quy chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn thuộc một trong các trường hợp sau:

1. Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn;
2. Phụ gia thực phẩm;
3. Chất hỗ trợ chế biến thực phẩm;
4. Dụng cụ chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm;
5. Bao bì chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

Điều 5. Hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký bản công bố hợp quy

PHẦN 1: BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH



Chương II THỦ TỤC CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG

Điều 5. Trường hợp công bố tiêu chuẩn áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm ra thị trường thực hiện công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với:

a) Thực phẩm đã qua chế biến bao gói sẵn, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, bao bì, dụng cụ tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm không có quy chuẩn kỹ thuật về chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn hoặc chưa có tổ chức thực hiện chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật hoặc chưa có phương thức đánh giá sự phù hợp;

b) Vi chất dinh dưỡng;

c) Thực phẩm bổ sung chỉ chứa vitamin, khoáng chất và không công bố khuyến cáo về sức khỏe (Health claims).

PHẦN 1: BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH



BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1405 /BYT-ATTP
V/v báo cáo rà soát khó khăn, vướng
mắc khi triển khai Nghị định
46/2026/NĐ-CP và Nghị quyết
66.13/2026/NQ-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 3 năm 2026

Kính gửi: Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long
Đồng kính gửi: Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Thành Long tại Văn bản số 1322/VPCP-KGVX ngày 10/02/2026 và số 1445/VPCP-KGVX ngày 12/02/2026 của Văn phòng Chính phủ về việc rà soát khó khăn, vướng mắc khi triển khai Nghị định số 46/2026/NĐ-CP ngày 26/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm và Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP ngày 27/01/2026 của Chính phủ quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm. Sau khi nghiên cứu và trên cơ sở ý kiến thống nhất tại cuộc họp giữa Bộ Y tế với các Bộ, ngành, đơn vị liên quan, các hiệp hội, doanh nghiệp, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), và các tỉnh, thành phố (cuộc họp ngày 26/02/2026), ý kiến tham gia bằng văn bản của một số đơn vị, một số hiệp hội, doanh nghiệp và ý kiến của Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Y tế; Bộ Y tế kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ như sau:

A. VỀ QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN

I. Ngày 26/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 46/2026/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật An toàn thực phẩm. Ngày 27/01/2026, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.13/2026/NQ-CP quy định về công bố, đăng ký sản phẩm thực phẩm.

1. Vướng mắc với Nghị định 46

- **Công bố hợp quy:** trình tự, thủ tục đăng ký, và thời hạn của bản công bố
- **Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm**
- **Kiểm tra nhà nước về TP Nhập khẩu**

2. Vướng mắc của Nghị quyết 66

- **Công bố tiêu chuẩn áp dụng:** các hướng dẫn trong thủ tục, trình tự, xây dựng tiêu chuẩn
- **Đăng ký bản công bố sản phẩm**

PHẦN 1: BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 14 /2026/TT-BKHCHN Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2026

THÔNG TƯ Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 55/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân và cơ quan quản lý có liên quan đến hoạt động đánh giá sự phù hợp, công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Điều 5. Các phương thức chứng nhận

1. Việc chứng nhận sự phù hợp được thực hiện theo một trong các phương thức sau đây:

a) Phương thức 1: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa;

b) Phương thức 2: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy trên thị trường;

c) Phương thức 3: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất. Mẫu thử nghiệm trong giám sát lấy tại nơi sản xuất;

d) Phương thức 4: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất. Mẫu thử nghiệm trong giám sát lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường;

đ) Phương thức 5: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường;

e) Phương thức 6: Chứng nhận thông qua đánh giá và giám sát hệ thống quản lý;

g) Phương thức 7: Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa;

h) Phương thức 8: Chứng nhận thông qua thử nghiệm hoặc giám định

Khoản 3, Điều 6: SẢN PHẨM
CÓ MỨC ĐỘ RỦI RO CAO
KHÔNG ĐƯỢC ÁP DỤNG
PHƯƠNG THỨC 1 VÀ
PHƯƠNG THỨC 6.

Khoản 7, Điều 6: Nhà sản
xuất có chứng nhận chất
lượng ISO 9001, HACCP,
GMP, và các tiêu chuẩn chất
lượng tương đương sẽ được
miễn giảm yêu cầu đánh
giá quá trình sản xuất.

PHẦN 1: BỐI CẢNH CHÍNH SÁCH - DIỄN BIẾN



BỘ CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM
MINISTRY OF INDUSTRY AND TRADE OF THE SOCIALIST REPUBLIC

GIỚI THIỆU ▾ TIN TỨC ▾ VĂN BẢN PHÁP LUẬT ▾ DVC T

Trang chủ / Tin tức / Thông báo

Thứ 2, 13/04/2026 | 19:01

Bộ Công Thương lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao

Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công (Bộ Công Thương) có công văn số 2542/BCT-ĐCK ngày 13/4/2026 về lấy ý kiến góp ý dự thảo Thông tư ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao.

a. Nhóm sản phẩm thực phẩm

Xuất phát từ đặc tính sinh học và hóa học của sản phẩm có khả năng gây tác động trực tiếp đến sức khỏe con người thông qua đường tiêu hóa. Thực phẩm là môi trường thuận lợi cho vi sinh vật phát triển, đặc biệt trong điều kiện nhiệt độ và độ ẩm phù hợp, đồng thời có nguy cơ tích lũy các mối nguy hóa học như kim loại nặng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, phụ gia vượt ngưỡng cho phép. Theo nguyên lý đánh giá rủi ro của Codex, đây là nhóm có xác suất phơi nhiễm cao và mức độ hậu quả trực tiếp, có thể gây ngộ độc cấp tính hoặc ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe cộng đồng, do đó cần được quản lý theo mức độ rủi ro cao và kiểm soát toàn chuỗi.

1. Đồ uống có cồn

2. Đồ uống không cồn

3. Sữa dạng lỏng, sữa dạng bột, sữa lên men

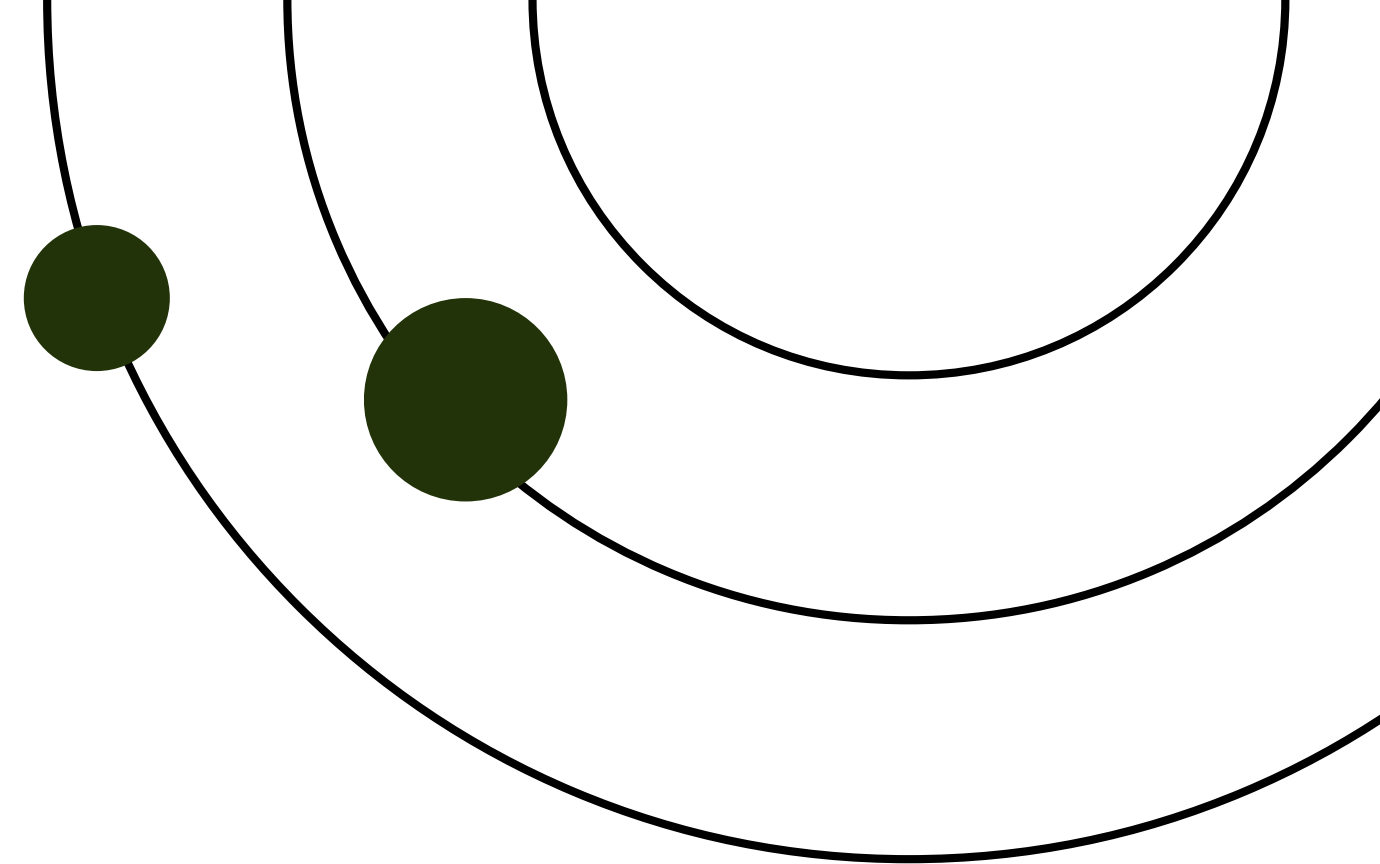
4. Chất béo từ sữa, Phomat, sữa chế biến không chứa cacao

5. Dầu thực vật



PHẦN 2

**CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ QUY TRÌNH
CƠ BẢN TRONG THỰC HIỆN
ĐÁNH GIÁ HỢP CHUẨN- HỢP QUY
SẢN PHẨM**



2.1 CƠ SỞ PHÁP LÝ ÁP DỤNG



THÔNG TƯ 14/2026/TT-BKHCHN

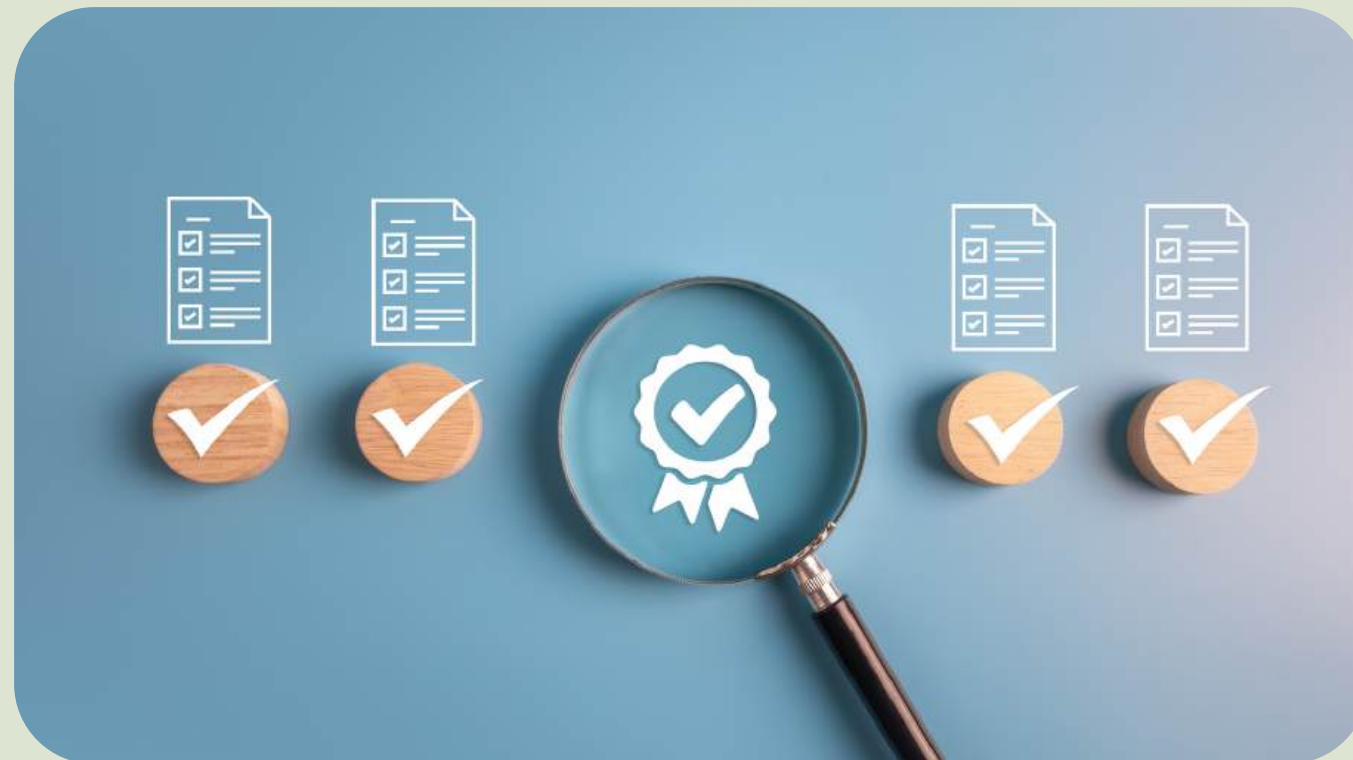


NGHỊ ĐỊNH 37/2017/NĐ-CP



**LUẬT CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM
LUẬT AN TOÀN THỰC PHẨM**

2.2. CÁC BƯỚC TRONG XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ HỢP CHUẨN HỢP QUY



1.

BƯỚC 1: XÁC ĐỊNH SẢN PHẨM ĐÃ CÓ QUY CHUẨN/ TIÊU CHUẨN THAM CHIẾU HAY CHƯA?

+ Nếu đã có tiêu chuẩn tham chiếu, sử dụng tiêu chuẩn tham chiếu làm cơ sở để xác định các chỉ tiêu kiểm nghiệm và tìm kiếm đơn vị chứng nhận hợp chuẩn/hợp quy phù hợp.

+ Nếu sản phẩm chưa có quy chuẩn/tiêu chuẩn tham chiếu: Cần xây dựng tiêu chuẩn cơ sở gồm các chỉ tiêu chất lượng và chỉ tiêu an toàn của sản phẩm dựa trên nguyên tắc phân tích mối nguy và đánh giá rủi ro.



2.2. CÁC BƯỚC TRONG XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐÁNH GIÁ HỢP CHUẨN HỢP QUY



2. BƯỚC 2: XÁC ĐỊNH PHƯƠNG THỨC CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN - HỢP QUY

+ Căn cứ theo TT 14/2026/TT-BKH-CN xác định phương thức chứng nhận Hợp chuẩn – Hợp quy cho sản phẩm, hàng hóa.

3. BƯỚC 3: LỰA CHỌN ĐƠN VỊ THỰC HIỆN DỊCH VỤ THỬ NGHIỆM ĐÁNH GIÁ HỢP CHUẨN - HỢP QUY ĐƯỢC CÔNG NHẬN

+ Yêu cầu năng lực với đơn vị thực hiện thử nghiệm: quy định tại nghị định 22/2026/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

4. BƯỚC 4: XÂY DỰNG HỒ SƠ VÀ CÔNG BỐ HỢP CHUẨN - HỢP QUY THEO QUY ĐỊNH TẠI ĐIỀU 9 VÀ 13 THÔNG TƯ 14/2026/TT-BKH-CN

PHẦN 3: BỐI CẢNH CÔNG TY CP HOÁ CHẤT THỰC PHẨM CHÂU Á



TRỤ SỞ

Plaschem Tower
Bo De Ward, Hanoi



CHI NHÁNH PHÍA NAM

Phan Huy Ich, Tan Binh Dist., HCMC
Warehouse: Di An Ward, HCMC



NHÀ MÁY VÀ TRUNG TÂM R&D

Vietnam-Singapore Industrial Park
Bac Ninh province, Vietnam



3.1 LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



Dịch vụ nhập khẩu, cung ứng nguyên liệu, phụ gia cho sản xuất thực phẩm.



Dịch vụ sản xuất nguyên liệu, phụ gia hỗn hợp cho sản xuất thực phẩm.



Dịch vụ nghiên cứu – phát triển – sản xuất các sản phẩm thực phẩm ứng dụng.



Dịch vụ tư vấn công thức- công nghệ - quy trình

3.2 CÁC CHỨNG NHẬN CHẤT LƯỢNG CỦA CHÚNG TÔI



DANH MỤC SẢN PHẨM

Hàng sản xuất:

- Phụ gia hỗn hợp: Bột làm thạch, bột làm kẹo dẻo, ổn định kem,
- Nguyên liệu thực phẩm: bột sừng sáo, chiết suất sừng sáo
- Thành phẩm : thạch sừng sáo ăn liền

Hàng nhập khẩu và phân phối:

- Hương nền sử dụng trong chế biến thịt
- Các loại chất làm dày: Carrageenan, konjac gum, Xanthan gum, sodium alginate, gelatin....
- Phụ gia tạo ngọt tổng hợp
- Chất bảo quản
- Chất điều chỉnh độ acid....
- Phụ gia khác





PHẦN 4: Case Study

**NHỮNG VẤN ĐỀ GẶP PHẢI
TRONG XÂY DỰNG HỒ SƠ ĐÁNH
GIÁ HỢP CHUẨN HỢP QUY CỦA
CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA CHẤT
THỰC PHẨM CHÂU Á**





AFCHEM

Create food ingredients

- **100% hàng sản xuất chưa có QCVN/TCVN tham chiếu.**
- **80% Nguyên liệu nhập khẩu đã có QCVN, phải chứng nhận hợp quy**
- **20% nguyên liệu phải tham chiếu theo Tiêu chuẩn quốc tế.**



4.1 Xác định sản phẩm đã có Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia / Tiêu chuẩn quốc gia hay chưa?



1 Vấn đề

• Chưa biết sản phẩm thực phẩm sản xuất/kinh doanh đã có QCVN /TCVN hay chưa để thực hiện đánh giá hợp quy /đánh giá hợp chuẩn theo đúng quy định

2 Giải pháp

Tra cứu quy chuẩn/tiêu chuẩn VN tại cơ sở dữ liệu tiêu chuẩn quốc gia tại web site:
<https://tieuchuan.vsqi.gov.vn>



- Tra cứu Tiêu chuẩn
- Tra cứu Quy chuẩn
- Ban Kỹ thuật Tiêu chuẩn Quốc Gia
- Ban Kỹ thuật Tiêu chuẩn Quốc tế
- Tiêu chuẩn ngành Xây dựng
- Dự án xây dựng tiêu chuẩn
- Văn bản
- Tổ chức liên quan

CỔNG THÔNG TIN DỮ LIỆU TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Tra cứu /đặt mua tiêu chuẩn quốc gia (TCVN)

Cơ sở dữ liệu Tiêu chuẩn quốc gia

Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia

Cơ sở dữ liệu các Ban kỹ thuật Tiêu chuẩn quốc gia của Việt Nam

Dự án xây dựng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN

Thông tin về các dự án xây dựng TCVN

Tham gia xây dựng Tiêu chuẩn quốc tế

Thông tin về các dự thảo Tiêu chuẩn quốc tế do Việt Nam tham gia xây dựng

Dịch vụ

Thông tin về các gói dịch vụ thành viên

Tin tức

Thông tin về hoạt động xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn

1 Vấn đề

4.2. Xây dựng tiêu chuẩn cơ sở đối với các sản phẩm chưa có tiêu chuẩn tham khảo

Không biết lựa chọn chỉ tiêu chất lượng, chỉ tiêu an toàn nào là đại diện cho sản phẩm/ không biết đã kiểm soát đúng và đủ chỉ tiêu an toàn/chất lượng hay chưa.

2 Giải pháp

Bước 1: Xác định Các chỉ tiêu chất lượng

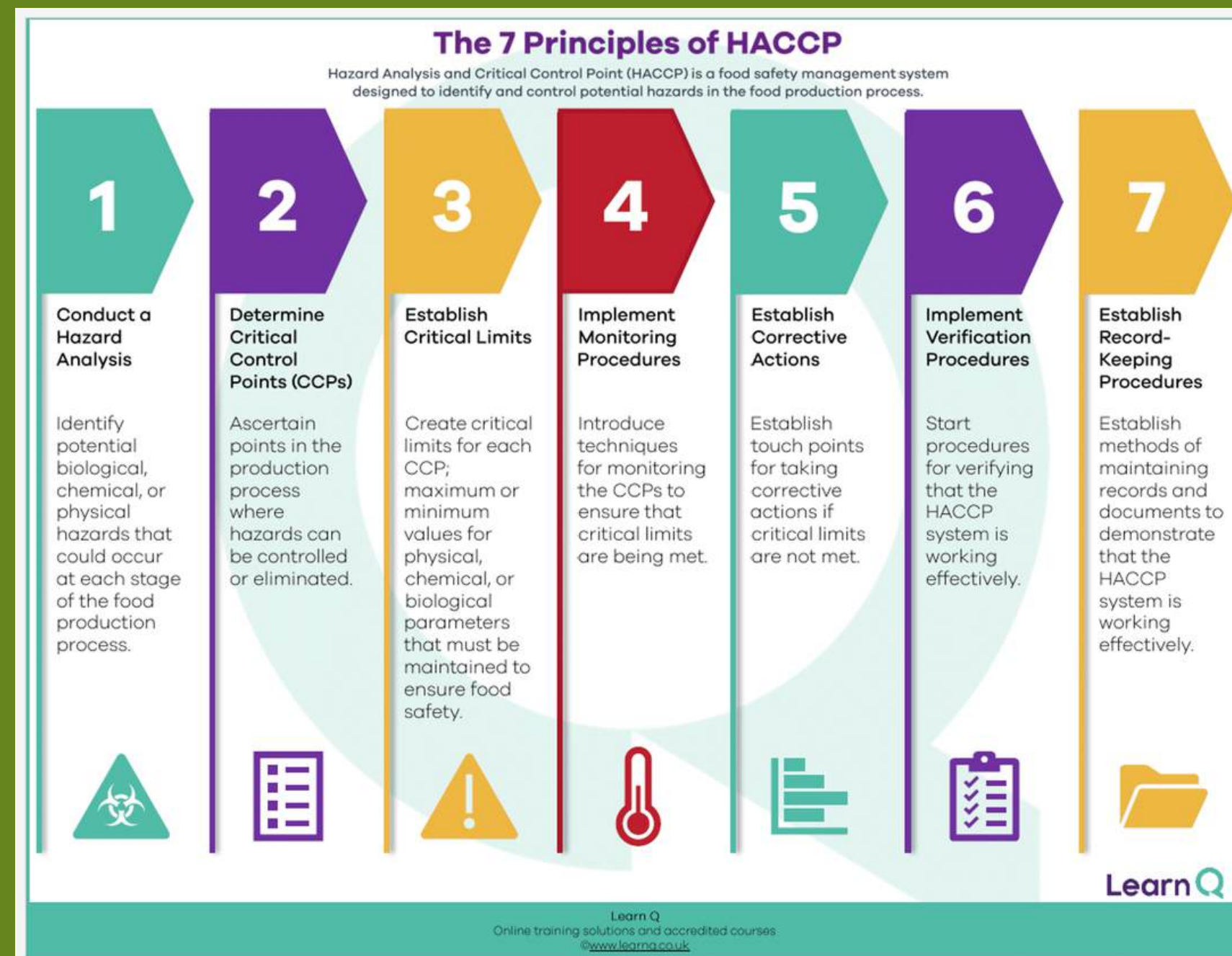
- Chỉ tiêu chất lượng: những chỉ tiêu phản ánh khả năng sử dụng, chức năng, tính ổn định và tính đồng nhất của sản phẩm, như cảm quan, độ ẩm, pH, độ hòa tan, các chỉ tiêu chức năng...
- Nguyên tắc thực hiện: Mô tả sản phẩm chi tiết từ thành phần tới đặc tính sản phẩm thành phẩm, từ đó xác định chỉ tiêu chất lượng chính
- Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu là mức hoặc định lượng các chất quyết định giá trị dinh dưỡng và tính chất đặc thù của sản phẩm để nhận biết, phân loại và phân biệt với thực phẩm cùng loại.
- Tiêu chuẩn chỉ điểm chất lượng là những chỉ tiêu kỹ thuật mà qua đó có thể xác định tính ổn định của chất lượng sản phẩm hoặc hàm lượng các chất cấu tạo chủ yếu của sản phẩm.

2 Giải pháp

Bước 2: Xác định chỉ tiêu an toàn: những chỉ tiêu liên quan trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, như vi sinh gây bệnh/chỉ thị, kim loại nặng, độc tố tự nhiên hoặc chất nhiễm bẩn, dư lượng hóa chất, chất gây dị ứng...

Cách xác định:

- Sử dụng nguyên tắc phân tích mối nguy và quản lý mối nguy theo HACCP để xác định các mối nguy Vi sinh, kim loại nặng, độc tố và tồn dư hoá chất khác có thể còn trong sản phẩm cuối.



4.3. Thực hiện thử nghiệm đánh giá sản phẩm phù hợp Quy chuẩn / Tiêu chuẩn tại đâu



1 Vấn đề

Không biết đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm/thử nghiệm nào có đủ năng lực và hồ sơ pháp lý để thực hiện các dịch vụ trên?

2 Giải pháp

- 1.Đánh giá hồ sơ năng lực của đơn vị cung cấp dịch vụ: ISO 17025, các quyết định chỉ định của Bộ ngành liên quan tới lĩnh vực thử nghiệm.
- 2.Có giấy phép/Giấy chứng nhận thực hiện hoạt động thử nghiệm hay không?
- 3.Đã có Giấy phép / Giấy chứng nhận hoạt động công nhận hay không?

4.4. Xác định phương thức đánh giá hợp chuẩn/hợp quy như thế nào?

1 Vấn đề

Theo Thông tư 14/2026/TT-BKHCN có tới 8 phương thức đánh giá Hợp chuẩn - hợp quy. Không biết lựa chọn phương thức đánh giá nào là phù hợp với sản phẩm?

a) Phương thức 1: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa;

b) Phương thức 2: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy trên thị trường;

c) Phương thức 3: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất. Mẫu thử nghiệm trong giám sát lấy tại nơi sản xuất;

d) Phương thức 4: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất. Mẫu thử nghiệm trong giám sát lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường;

đ) Phương thức 5: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường;

e) Phương thức 6: Chứng nhận thông qua đánh giá và giám sát hệ thống quản lý;

g) Phương thức 7: Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa;

h) Phương thức 8: Chứng nhận thông qua thử nghiệm hoặc giám định toàn bộ sản phẩm, hàng hóa.



4.5. Đánh giá Hợp chuẩn – Hợp quy với các sản phẩm nhập khẩu như thế nào?

1 Vấn đề

Đối với các nguyên liệu - sản phẩm nhập khẩu – việc thực hiện lấy mẫu, đánh giá hợp chuẩn - hợp quy sẽ thực hiện theo quy trình như thế nào?

a) Phương thức 1: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa;

b) Phương thức 2: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu lấy trên thị trường;

c) Phương thức 3: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất. Mẫu thử nghiệm trong giám sát lấy tại nơi sản xuất;

d) Phương thức 4: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất. Mẫu thử nghiệm trong giám sát lấy tại nơi sản xuất hoặc trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường;

đ) Phương thức 5: Chứng nhận thông qua thử nghiệm mẫu đại diện cho kiểu, loại sản phẩm, hàng hóa và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Giám sát thông qua thử nghiệm mẫu và đánh giá quá trình sản xuất hoặc hệ thống quản lý. Mẫu thử nghiệm trong giám sát có thể lấy tại nơi sản xuất hoặc lấy trên thị trường hoặc được lấy cả tại nơi sản xuất và trên thị trường;

e) Phương thức 6: Chứng nhận thông qua đánh giá và giám sát hệ thống quản lý;

g) Phương thức 7: Chứng nhận thông qua thử nghiệm, đánh giá lô sản phẩm, hàng hóa;

h) Phương thức 8: Chứng nhận thông qua thử nghiệm hoặc giám định toàn bộ sản phẩm, hàng hóa.



KẾT LUẬN



Quy định quản lý chất lượng – giám sát an toàn thực phẩm chặt chẽ là cơ hội cho các doanh nghiệp minh bạch - nghiêm túc phát triển.



Cần xây dựng một cộng đồng trao đổi thông tin - chia sẻ kinh nghiệm giữa doanh nghiệp với doanh nghiệp, có sự tham gia của Cơ quan quản lý thực thi chuyên môn để hỗ trợ giải đáp khó khăn cho Doanh nghiệp trong quá trình thực thi.



Let's Connect

Quét mã để tham gia:





AFCHEM
Create food ingredients

**TRÂN TRỌNG
CẢM ƠN!**



 asia-foodchem.com